

BẢN GIẢI ĐÁP MỘT SỐ NỘI DUNG
NGHỊ ĐỊNH 31/2022/NĐ-CP VÀ THÔNG TƯ SỐ 03/2022/TT-NHNN
(Đính kèm Công văn số 4523./NHNN-TD ngày 5 tháng...7 năm 2022
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

I. Về phạm vi điều chỉnh

Câu 1. Các khoản thấu chi có được hỗ trợ lãi suất hay không?

Trả lời:

Theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh NHNg đối với khách hàng, việc cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán là một trong các phương thức cho vay, vì vậy, NHTM được hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay từ phương thức cho vay này khi xác định thuộc đối tượng và đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

Câu 2. Khách hàng vay để trả nợ cho khoản vay đã được tài trợ tại ngân hàng thương mại khác có được hỗ trợ lãi suất không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khách hàng được hỗ trợ lãi suất cần có mục đích sử dụng vốn vay thuộc các ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất do đó, các khoản vay với mục đích để trả nợ cho khoản vay khác không được hỗ trợ lãi suất.

Câu 3. Khoản vay bù đắp vốn tự có/vốn vay bên thứ ba để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc phương án, dự án kinh doanh có được hỗ trợ lãi suất không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 31/2022/NĐ-CP, khách hàng được hỗ trợ lãi suất cần có mục đích sử dụng vốn vay thuộc các ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất do đó, các khoản vay với mục đích để hoàn vốn tự có hoặc trả nợ cho bên thứ ba không được hỗ trợ lãi suất.

II. Về nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất

Câu 4. Về khoản vay, thỏa thuận cho vay và thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay

4.1. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất quy định đối với khoản vay. Đề nghị giải thích “khoản vay” được hiểu theo cách hiểu nào sau đây:

- Một hợp đồng tín dụng hạn mức hoặc một hợp đồng tín dụng từng lần;
- Một kế ước nhận nợ theo hợp đồng tín dụng hạn mức/hợp đồng tín dụng từng lần;

- Một hợp đồng tín dụng từng lần trong trường hợp khách hàng vay theo hợp đồng tín dụng từng lần hoặc một kế ước nhận nợ trong trường hợp khách hàng vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức.

- Cách hiểu khác theo hướng dẫn của NHNN.

4.2. Khoản 2 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023.

Trường hợp ngân hàng và khách hàng đã ký thỏa thuận khung từ trước năm 2022, sau đó ký biên bản gia hạn thỏa thuận khung trong năm 2022 thì biên bản gia hạn thỏa thuận khung có được coi là thỏa thuận cho vay hay không? Khoản vay thuộc thỏa thuận khung đã được gia hạn đó có được hỗ trợ lãi suất hay không?

4.3. Trường hợp ngân hàng và khách hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng trước ngày 01/01/2022 nhưng kế ước nhận nợ ký sau ngày 01/01/2022 thì có được hỗ trợ lãi suất hay không ?

Trả lời:

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định: TCTD thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay (khoản 1 Điều 17); Thỏa thuận cho vay phải được lập thành văn bản (khoản 1 Điều 23); TCTD thỏa thuận với khách hàng việc áp dụng các phương thức cho vay (Điều 27); TCTD và khách hàng căn cứ vào chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của khách hàng, nguồn vốn cho vay và thời hạn hoạt động còn lại của TCTD để thỏa thuận về thời hạn cho vay (khoản 1 Điều 28),... Theo đó, theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, một khoản vay được xác định trên cơ sở một thỏa thuận cho vay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, văn bản thỏa thuận giữa TCTD và khách hàng có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN là một thỏa thuận cho vay. Theo đó, trường hợp TCTD và khách hàng ký kết hai (hoặc nhiều) văn bản thỏa thuận liên quan đến cùng một khoản vay:

(i) Nếu văn bản thứ nhất (ký trước) là một thỏa thuận cho vay (có đầy đủ nội dung tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN), văn bản thứ hai (ký sau) không đủ nội dung tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, thì thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay là thời điểm ký kết văn bản thứ nhất.

(ii) Nếu văn bản thứ hai (ký sau) được xác định là một thỏa thuận cho vay (có đầy đủ nội dung tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN), thì thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay là thời điểm ký kết văn bản thứ hai.

(iii) Nếu văn bản thứ nhất (ký trước) kết hợp với văn bản thứ hai (ký sau) mới có đầy đủ nội dung tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, thì hai văn bản được xác định là một thỏa thuận cho vay và thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay là thời điểm ký kết văn bản thứ hai.

Câu 5: Khoản vay được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ 01/01/2022 đến trước ngày ban hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP, ngân hàng thương mại đã thu lãi của khách hàng và không thực hiện hỗ trợ lãi suất (do chưa ban hành Nghị định 31/2022/NĐ-CP) thì khách hàng có được hỗ trợ lãi suất bù lại không?

Trả lời:

Khoản 5 Điều 3 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định: Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. Như vậy, khách hàng không được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ phát sinh trước ngày Nghị định 31/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Câu 6: Khoản 2 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP: Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay ... và chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách khác. Đề nghị NHNN hướng dẫn cách xác định để biết khách hàng “chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách khác”.

Trả lời:

Khoản 2 Điều 4 Nghị định 31/2022/NĐ-CP quy định đối với khoản vay *chưa được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách khác* (không phải quy định đối với khách hàng). Khoản vay tại ngân hàng nào do ngân hàng đó trực tiếp thẩm định, quyết định cho vay, do đó ngân hàng có trách nhiệm xác định khoản vay đó đã được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo các chính sách khác hay chưa.

Câu 7: Nghị định 31/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2022. Vậy các trường hợp ngân hàng thu lãi sau ngày 20/5/2022 nhưng chưa hoàn tất thủ tục đề nghị, chấp thuận hỗ trợ lãi suất thì có phải hoàn trả tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng hay không?

Trả lời:

Theo khoản 7 Điều 10 Nghị định 31/2022/NĐ-CP: Để được hỗ trợ lãi suất, khách hàng có đề nghị hỗ trợ lãi suất; cung cấp thông tin, tài liệu, chứng từ cần thiết theo đề nghị của ngân hàng thương mại, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin, tài liệu, chứng từ cung cấp cho ngân hàng thương mại.